

Số: /KH-UBND

*Tuy Đức, ngày tháng 3 năm 2023*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Đức**

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc về quy định, quy trình, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 637/KH-UBND, ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của HĐND huyện Tuy Đức về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Tuy Đức năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 268/KH-UBND, ngày 28/12/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tuy Đức

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Đức (sau đây gọi tắt Chương trình), với nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Nhằm cụ thể hóa việc triển khai và đạt được các mục tiêu của Chương trình đề ra. Phấn đấu vượt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

- Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện phải toàn diện, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững; phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương và tinh thần tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường sự đồng thuận xã hội; phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hòa nhập phát triển cùng với địa phương; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

- Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế của từng địa phương để phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết; thúc đẩy đào tạo nghề, giải quyết việc làm, lồng ghép, bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

- Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là đầu tư cho phát triển bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của tỉnh.

- Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

### **2. Yêu cầu**

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS và miền núi năm 2023 tạo điều kiện phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, kinh tế của địa phương; quản lý, sử dụng nguồn lực đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đúng theo quy định. Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai thực hiện bằng các hoạt động gắn với chức năng quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương để thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra; nội dung đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình khác.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu

#### 1.1. Mục tiêu chung

Nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương trong vùng đồng bào DTTS và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân trong vùng đồng bào DTTS so với bình quân chung của huyện; giảm dần số xã, thôn bon, bản đặc biệt khó khăn; sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng...; phát triển toàn diện giáo dục, y tế, văn hóa, cải thiện đời sống của nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động là người DTTS; giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện Bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh tại khu vực biên giới; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện giảm từ 5,5% trở lên, riêng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 8% trở lên theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (theo chuẩn nghèo áp dụng giai đoạn 2021-2025).

- 92% có đường ô tô đến trung tâm xã đã rải nhựa hoặc bê tông, từ 80% thôn, bon, bản có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% thôn, bon, bản được sử dụng điện lưới quốc gia.

- Về xây dựng nông thôn mới: phấn đấu số tiêu chí bình quân tại các xã là 13 tiêu chí/xã (tiêu chí đạt chuẩn theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025); riêng xã Đăk Buk So hoàn thành thêm mới từ 02 tiêu chí trở lên.

- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 05 tuổi đến trường đạt 99%; tăng cường công tác đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS; bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực, trí lực của trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số dưới 05 tuổi; Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 20,1%.(giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống đối với đồng bào DTTS dưới 21,1%.)

- Bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100% thôn, bon, bản có nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng; 100% thôn, bon, bản có đội văn hóa, văn nghệ dân gian, trong đó 50% duy trì sinh hoạt, hoạt động thường xuyên.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ DTTS, đặc biệt là dân tộc thiểu số tại chỗ, đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

### **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Phạm vi của Chương trình:** trên địa bàn các xã, thôn, bon, bản vùng đồng bào DTTS và miền núi; trong đó, ưu tiên nguồn lực của chương trình đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn; thôn, bon, bản đặc biệt khó khăn, thuộc vùng ĐBDTTS và miền núi.

#### **2. Đối tượng của Chương trình**

- Xã, thôn, bon, bản vùng đồng bào DTTS và miền núi;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc kinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở xã, thôn, bon, bản đặc biệt khó khăn;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

#### **3. Thời gian thực hiện: Năm 2023.**

### **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CỤ THỂ CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

##### **1.1. Mục tiêu**

Hộ đồng bào DTTS nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã, thôn ĐBKK chưa có đất ở, nhà ở hoặc có nhà ở tạm, đột nát được hỗ trợ đất ở, xây dựng nhà ở đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; Phần đầu đạt 90% hộ DTTS nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã ĐBKK, thôn ĐBKK làm nghề nông, lâm nghiệp không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức của địa phương được giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất hoặc hỗ trợ chuyển đổi nghề; trên 90% hộ đồng bào DTTS nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã ĐBKK, thôn ĐBKK được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; tăng cường tạo việc làm, hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS trên địa bàn huyện.

**1.2. Phạm vi, đối tượng:** Hộ DTTS nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN: chưa có đất ở; chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị đột nát, hư hỏng; làm nghề nông, lâm nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của tỉnh; có khó khăn về nước sinh hoạt. Ưu tiên hộ nghèo DTTS thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; hộ nghèo có phụ nữ là chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động.

##### **1.3. Nội dung thực hiện**

###### **1.3.1. Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở**

Tổng số hộ được hỗ trợ: 11 hộ.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, UBND các xã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hỗ trợ đất ở cho các đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định.

### 1.3.2. Nội dung số 02: *Hỗ trợ nhà ở*

Tổng số hộ được hỗ trợ: 61 hộ.

Hỗ trợ đầu tư xây dựng 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương đảm bảo tiêu chuẩn 3 cứng (nền cứng; khung, tường cứng; mái cứng).

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, UBND các xã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế & Hạ tầng, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hỗ trợ đất sản xuất cho các đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định.

### 1.3.3. Nội dung số 03: *Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề*

\* *Hỗ trợ đất sản xuất*: Tổng số hộ được hỗ trợ: 60 hộ.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, UBND các xã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hỗ trợ đất sản xuất cho các đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định.

\* *Hỗ trợ chuyển đổi nghề*: Tổng số hộ được hỗ trợ: 30 hộ.

UBND các xã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định.

### 1.3.4. Nội dung số 04: *Hỗ trợ nước sinh hoạt*

*Nước sinh hoạt phân tán*: Tổng số hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán là 254 hộ.

## 1.4. **Phân công thực hiện**

- Phòng Dân tộc phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án.

- Ủy ban nhân dân các xã (6/6 xã) chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ và đột xuất.

- Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách - xã hội huyện thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

## 1.5. **Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện**

Tổng số tiền được phân bổ: 5.603 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 5.307 triệu đồng, trong đó (vốn đầu tư: 4.244 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 1.063 triệu đồng);

- Ngân sách địa phương: 296 triệu đồng, trong đó (Ngân sách tỉnh: 207 triệu đồng, ngân sách huyện 89 triệu đồng).

## 2. **Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**

2.1. *Mục tiêu*: Ổn định dân cư tại chỗ ở các xã đặc biệt khó khăn nhằm ổn định và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với các chỉ trong quy hoạch xây dựng

nông thôn mới, góp phần giảm nghèo bền vững, giảm dần chênh lệch trong phát triển kinh tế - xã hội giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các vùng khác.

**2.2. Phạm vi, đối tượng:** Hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh, du cư; Hộ gia đình cá nhân di cư tự do đến địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn; xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày.

**2.3. Nội dung thực hiện:** Ổn định dân cư tự do vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn tại 02 xã (Quảng Tân, Quảng Tâm) nhằm tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo thứ tự ưu tiên (Dự án ổn định dân cư tự do đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn xã Quảng Tâm và xã Quảng Tân).

#### **2.4. Phân công thực hiện**

+ Phòng Dân tộc phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban, đơn vị liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án.

+ Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất chủ trì, phối hợp với UBND 02 xã (Quảng Tâm, Quảng Tân) tổ chức triển khai thực hiện Dự án trên địa bàn theo đúng quy định và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện dự án theo định kỳ và đột xuất.

#### **2.5. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện**

Tổng số tiền được phân bổ: 44.178 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 36.678 triệu đồng (vốn đầu tư: 36.678 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương: 7.500 đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 5.250 triệu đồng;

+ Ngân sách huyện: 2.250 triệu đồng.

### **3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

#### **3.1. Mục tiêu**

Tạo việc làm, thu nhập cho người dân làm nghề rừng; hỗ trợ phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng; xây dựng dự án phát triển chuỗi giá trị phù hợp với tình hình địa phương, nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần giảm nghèo bền vững cho vùng đồng bào DTTS và miền núi.

#### **3.2. Phạm vi, đối tượng**

Hộ gia đình đồng bào DTTS, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào DTTS&MN, có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau: Bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; Trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao đất; Nhận khoán bảo vệ rừng; Cộng đồng dân cư thôn thuộc các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào DTTS&MN được giao rừng theo quy định của pháp luật đang thực hiện bảo vệ rừng được giao hoặc rừng nhận khoán.

#### **3.3. Nội dung thực hiện**

- **Tiểu dự án 1:** Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân (Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, trợ cấp gạo, khoai nuôi xúc tiến tái sinh có bổ sung, hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ).

- **Tiểu dự án 2:** Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và miền núi.

+ **Nội dung 01:** Hỗ trợ phát triển sản xuất, theo chuỗi giá trị

Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho các hộ dân được hỗ trợ thực hiện dự án.

### **3.4. Phân công thực hiện**

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan và UBND các xã hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án.

- Ủy ban nhân dân các xã chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Dự án trên địa bàn theo đúng quy định và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện dự án theo định kỳ và đột xuất.

- Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách - xã hội huyện thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

### **3.5. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện**

Tổng số tiền được phân bổ: 15.071 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 14.862 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 209 đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 146 triệu đồng;

+ Ngân sách huyện: 63 triệu đồng.

*Trong đó nguồn vốn chưa phân bổ được: 4.838,436 triệu đồng (vốn trung ương) thuộc tiểu dự án 1.*

**4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**

**4.1. Mục tiêu:** Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn hoàn thiện và kiên cố hóa đường giao thông tới trung tâm xã; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo bền vững cho người đồng bào DTTS và miền núi.

**4.2. Phạm vi, đối tượng:** các xã đặc biệt khó khăn, các thôn, bản đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu theo quyết định của cấp có thẩm quyền; xã chưa có đường đến trung tâm xã; có đường giao thông tới trung tâm xã nhưng chưa được kiên cố hóa.

### **4.3. Nội dung thực hiện**

**4.3.1. Tiểu dự án 1:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng: các dự án chuyển tiếp (công trình giao thông, công trình giáo dục, công trình thương mại); các dự án mở mới (công trình giao thông, công trình giáo dục, công trình thủy lợi phục vụ sản xuất);
- Duy tu bảo dưỡng các công trình.

### **3.4. Phân công thực hiện**

- Phòng Dân tộc phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện dự án.
- Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất chủ trì, phối hợp phòng Kinh tế & Hạ tầng, UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện Dự án trên địa bàn theo đúng quy định và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện dự án theo định kỳ và đột xuất.

### **4.5. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện**

Tổng số tiền được phân bổ: 25.167 triệu đồng. Trong đó:

Ngân sách Trung ương: 25.167 triệu đồng (vốn đầu tư: 23.221 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 1.946 đồng),

### **5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

**5.1. Mục tiêu:** Nhằm đổi mới các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho con em đồng bào DTTS và miền núi; đảm bảo thực hiện công bằng trong giáo dục giữa các vùng miền và dân tộc; nâng cao chất lượng dạy và học, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, hạn chế mù chữ trở lại; phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào DTTS và miền núi; thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS thực hiện chính sách dân tộc phát triển kinh tế - xã hội theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

**5.2. Phạm vi, đối tượng:** Trường phổ thông dân tộc bán trú và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh đang trực tiếp quản lý, giảng dạy học tập tại trường; cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ (già làng, trưởng bản, bộ đội biên phòng, các tổ chức, cá nhân...); ưu tiên đầu tư cho các địa phương ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, biên giới...

### **5.3. Nội dung thực hiện**

- **Tiểu dự án 1:** Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú xóa mù chữ cho người đồng bào dân tộc thiểu số.

- **Tiểu dự án 3:** Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và miền núi.

- **Tiểu dự án 4:** Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình các cấp.

### **5.4. Phân công thực hiện**

- Giao phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp phòng Dân tộc, phòng Tài chính Kế hoạch, các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Tiểu dự



án 01 theo quy định và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện dự án theo định kỳ và đột xuất;

- Giao Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và xã hội, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án 3 theo quy định và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện dự án theo định kỳ và đột xuất;

- Giao phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án 4 theo quy định và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện dự án theo định kỳ và đột xuất.

#### **5.5. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện**

Tổng số tiền được phân bổ: 10.562 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 8.177 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 8.177 triệu đồng);

- Ngân sách địa phương: 2.385 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 1.669 triệu đồng;

+ Ngân sách huyện: 716 triệu đồng.

### **6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

**6.1. Mục tiêu:** Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng DTTS&MN để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

**6.2. Phạm vi, đối tượng:** Xã, thôn, bon, bản thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi; bản sắc văn hóa, di sản của các dân tộc thiểu số; đồng bào các dân tộc thiểu số; nghệ nhân người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào DTTS; Lễ hội truyền thống của đồng bào DTTS; thiết chế văn hóa cơ sở vùng đồng bào DTTS và miền núi; Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi.

#### **6.3. Nội dung thực hiện**

6.3.1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi.

6.3.2. Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống, hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao.

#### **6.4. Phân công thực hiện**

Giao phòng Văn hoá - Thông tin chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện theo định kỳ và đột xuất.

#### **6.5. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện**

Tổng số tiền được phân bổ: 1.334 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 731 triệu đồng (vốn đầu tư: 613 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 118 triệu đồng);

- Ngân sách địa phương: 603 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 422 triệu đồng (vốn đầu tư: 274 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 148 triệu đồng);

+ Ngân sách huyện: 181 triệu đồng (vốn đầu tư: 118 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 63 triệu đồng);

## **7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em**

**7.1. Mục tiêu:** Cải thiện sức khỏe của người đồng bào DTTS và miền núi, cả thể chất và tinh thần, tầm vóc và tuổi thọ; tăng cường công tác y tế cơ sở, để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; đảm bảo quyền lợi bảo hiểm y tế, tạo điều kiện để khám chữa bệnh tại cơ sở y tế và được chi trả nhiều ưu đãi hỗ trợ khác.

**7.2. Phạm vi, đối tượng:** Người dân tại vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi; Trung tâm y tế huyện; Cán bộ y tế, dân số, nhân viên Trung tâm y tế huyện, nhân viên trạm y tế xã, viên chức dân số xã, nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số, cô đỡ thôn.

**7.3. Nội dung thực hiện:** Phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS; nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS và miền núi; chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; nâng cao tầm vóc, thể lực người đồng bào DTTS.

### **7.4. Phân công thực hiện**

Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với phòng Y tế, các đơn vị liên quan và UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện theo định kỳ và đột xuất.

### **7.5. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện**

Tổng số tiền được phân bổ: 1.264 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 567 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 567 triệu đồng);

- Ngân sách địa phương: 697 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 488 triệu đồng;

+ Ngân sách huyện: 209 triệu đồng.

## **8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

**8.1. Mục tiêu:** Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

**8.2. Phạm vi, đối tượng:** Phụ nữ và trẻ em gái tại các xã và thôn đặc biệt khó khăn, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người DTTS trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn/lấy chồng nước ngoài trở về, người khuyết tật.

**8.3. Nội dung thực hiện:** Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng các mô hình góp phần nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em. Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ

thông chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và Người có uy tín trong cộng đồng.

#### **8.4. Phân công thực hiện**

Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và xã hội, UBND các xã, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Dự án và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện theo định kỳ và đột xuất.

#### **8.5. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện**

Tổng số tiền được phân bổ: 1.384 triệu đồng;

Ngân sách Trung ương: 1.384 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 1.384 triệu đồng).

### **9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

**9.1. Mục tiêu:** Xóa đói, giảm nghèo nhanh, bền vững, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập so với các dân tộc khác trong vùng; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; Chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân của đồng bào DTTS góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS&MN, nhất là nhóm các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; phấn đấu đạt các mục tiêu tại điểm b, mục 9 (Dự án 9), Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

**9.2. Phạm vi, đối tượng:** Hộ dân tộc nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Các xã, thôn đặc biệt khó khăn có đồng bào các dân tộc thuộc danh sách dân tộc có khó khăn đặc thù, dân tộc còn gặp nhiều khó khăn thuộc vùng ĐBDTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 sinh sống ổn định thành cộng đồng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 sinh sống ổn định thành cộng đồng (Tiểu dự án 1); Nhóm vị thành niên, thanh niên là người DTTS thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; Các bậc cha mẹ và học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú; Nhóm phụ nữ và nam giới người DTTS thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội các cấp trong vùng đồng bào DTTS&MN; Người có uy tín trong cộng đồng các DTTS (Tiểu dự án 2).

#### **9.3. Nội dung thực hiện**

- *Tiểu dự án 1:* Đầu tư sinh kế bền vững phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

- *Tiểu dự án 2:* Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi.

#### **9.4. Phân công thực hiện**

- Giao Trung Tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng chính sách xã hội huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án 01 và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện theo định kỳ và đột xuất.

- Giao phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án 02 và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện theo định kỳ và đột xuất.

### **9.5. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện**

Tổng số tiền được phân bổ: 7.886 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 7.808 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 7.808 triệu đồng);
- Ngân sách địa phương: 78 triệu đồng;
- + Ngân sách tỉnh: 55 triệu đồng;
- + Ngân sách huyện: 23 triệu đồng.

## **10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

### **10.1. Mục tiêu**

Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN. Biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức, hỗ trợ pháp lý cho già làng, trưởng thôn, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào DTTS và nhân dân; Hỗ trợ đồng bào DTTS được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; Thực hiện giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

**10.2. Phạm vi, đối tượng:** Người dân ở vùng đồng bào DTTS và miền núi; cán bộ, công chức làm công tác dân tộc; già làng, trưởng thôn/bon, Người có uy tín, cán bộ cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS và miền núi; doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đặc biệt khó khăn.

### **10.3. Nội dung thực hiện**

*Tiểu dự án 01:* Biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của Người có uy tín, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- *Nội dung 02:* Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào

- *Nội dung 03*: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

*Tiểu dự án 02*: Ứng dụng công nghệ thông tin cho vùng đồng bào trong vùng đồng bào DTTS và miền núi.

*Tiểu dự án 03*: Kiểm tra, giám sát, đào tạo tập huấn và tổ chức thực hiện Chương trình.

#### **10.4. Phân công thực hiện**

- Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với UBND các xã, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nội dung 01 thuộc Tiểu dự án 01 và Tiểu dự án 3.

- Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với UBND các xã, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nội dung 2, Nội dung 3 thuộc Tiểu dự án 01.

- Phòng Văn hoá - Thông tin chủ trì, phối hợp với UBND các xã, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án 2.

#### **10.5. Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện**

Tổng số tiền được phân bổ: 821 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương 777 triệu đồng (vốn đầu tư: 340 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 437 triệu đồng);

- Ngân sách địa phương: 44 triệu đồng (vốn sự nghiệp):

+ Ngân sách tỉnh: 31 triệu đồng;

+ Ngân sách huyện: 13 triệu đồng.

### **V. TỔNG NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Tổng nguồn vốn thực hiện các dự án là: 113.270 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 101.458 triệu đồng (vốn đầu tư: 65.096 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 36.362 triệu đồng);

- Ngân sách địa phương: 11.812 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 8.267 triệu đồng (vốn đầu tư: 5.731 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 2.537 triệu đồng);

+ Ngân sách huyện: 3.544 triệu đồng (vốn đầu tư: 2.457 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 1.087 triệu đồng).

- Vốn vay tín dụng chính sách: Theo nhu cầu thực tế.

- Vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

*(Chi tiết tại phụ lục đính kèm Nghị quyết số 62/NQ-HĐND 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023; Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của HĐND huyện Tuy Đức về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Tuy Đức năm 2023).*

### **VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Nguyên tắc và giải pháp chủ yếu**

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung các xã, thôn, bon, bản khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc khó khăn nhất.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực, vươn lên của đồng bào DTTS.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc thiểu số gắn với củng cố quốc, phòng an ninh.

- Hòa hài các cơ chế, quy định áp dụng thống nhất trong các dự án, tiểu dự án của Chương trình; ưu tiên lựa chọn các nội dung đầu tư có định mức cao hơn để tổ chức thực hiện đối với các đối tượng thụ hưởng; đảm bảo nguyên tắc không trùng lắp giữa các hoạt động, nội dung đầu tư của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình đối với cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

- Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành; kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

## **2. Giải pháp huy động vốn**

- Đa dạng hóa các nguồn vốn để thực hiện Chương trình, trong đó có ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định; có giải pháp huy động hợp pháp các nguồn vốn của các tổ chức kinh tế; tăng cường huy động các nguồn đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn.

- Bảo đảm, cân đối, bố trí, huy động đầy đủ kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đối ứng và trách nhiệm tham gia thực hiện chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

## **3. Về cơ chế, chính sách hỗ trợ, quản lý, thực hiện Chương trình**

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước đầu tư các công trình giao thông cho các xã, thôn, bon, đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, đầu tư công trình giao thông, kết nối công trình điện lưới quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh cho các xã khu vực đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu và thôn, bon, bản đặc biệt khó khăn, trên địa bàn các xã có đồng bào DTTS sinh sống có nhiều thôn đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ tạo sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt dựa trên quy hoạch, kế hoạch, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương. Nguồn vốn thực hiện dự án từ ngân sách nhà nước, vốn vay ngân hàng Chính sách xã hội....

# **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Phòng Dân tộc**

- Là cơ quan thường trực Chương trình: chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các phòng ban, ngành có liên quan và các địa phương thực hiện các giải pháp để tăng cường công tác phối hợp và phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình năm 2023 gửi phòng Tài chính - Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các địa phương và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

## **2. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

- Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp Chương trình;

- Tổng hợp, nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ thực hiện chương trình vào kế hoạch năm 2023;

- Cân đối bố trí đủ tỷ lệ đối ứng nguồn vốn đầu tư theo quy định và có kế hoạch bổ sung vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm trình các cấp có thẩm quyền theo quy định;

- Cân đối, bố trí đủ tỷ lệ đối ứng nguồn vốn sự nghiệp theo quy định và có kế hoạch bổ sung vốn cho chương trình theo tiến độ và kế hoạch năm 2023 trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Chủ trì, tham mưu, hướng dẫn về cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình.

## **3. Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan được phân công chủ trì Dự án, tiểu dự án, nội dung, thành phần chương trình**

- Xây dựng và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách năm 2023; lập kế hoạch nguồn vốn thực hiện năm 2023 để triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch, đề án năm 2023 thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung, thành phần được giao chủ trì quản lý, tổ chức thực hiện trình cấp thẩm quyền, phê duyệt theo quy định; chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình dự án, đề án khác.

- Phối hợp với phòng Dân tộc, các phòng, ban, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên, định kỳ thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo dõi quản lý theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn về kết quả thực hiện về phòng Dân tộc để tổng hợp báo cáo.

- Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tham gia thực hiện Chương trình có trách nhiệm nghiên cứu, lồng ghép thực hiện Chương trình với các chương trình mục tiêu, dự án khác được giao chủ trì quản lý, đảm bảo hiệu quả, không chồng chéo.

## **4. Ngân hàng chính sách xã hội huyện**

Chủ trì phối hợp với các phòng ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương hướng dẫn thực hiện quy định về tín dụng chính sách thực hiện Chương trình.

### **5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, ý chí tự lực tự cường, tinh thần vươn lên trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong các hoạt động giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

### **6. Ủy ban nhân dân các xã**

- Xây dựng và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn năm 2023; lập kế hoạch nguồn vốn thực hiện năm 2023 gửi các phòng, ban cơ quan, đơn vị được giao quản lý, tổ chức thực hiện Dự án, tiểu dự án, nội dung, thành phần thuộc Chương trình.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách tại địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp với các Chương trình dự án, đề án khác.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình tại địa phương hằng năm; xây dựng kế hoạch, lập đề án, dự án để thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung, thành phần thuộc Chương trình giao.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn về kết quả thực hiện về phòng Dân tộc để tổng hợp báo cáo.

- Thực hiện lồng ghép thực hiện Chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khác được giao thực hiện tại địa phương đảm bảo hiệu quả, không chồng chéo; thực hiện thông tin tuyên truyền trong tổ chức, quản lý thực hiện Chương trình.

### **7. Chế độ thông tin, báo cáo**

7.1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ quản Dự án, Tiểu dự án và UBND các xã thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và biểu mẫu tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và gửi kết quả thực hiện về phòng Dân tộc tổng hợp theo quy định.

7.2. Phòng Dân tộc tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và biểu mẫu tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và gửi kết quả thực hiện về Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp theo quy định.



7.3. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ quản Dự án, Tiểu dự án và UBND các xã thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Đức. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, kiến nghị về UBND huyện (qua Phòng Dân tộc) để tổng hợp, xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở LĐTB&XH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- CVP, các PCVP HĐND-UBND huyện;
- UBND các xã;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, DT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Phụng**

